

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung và dự toán Phương án Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 năm 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12665:2019 về cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Yêu cầu về cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 256/TTr-STNMT ngày 24 tháng 5 năm 2024 và báo cáo, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 282/BC-STC ngày 28 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung và dự toán Phương án Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Tên Phương án: Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Trà Vinh.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Đơn vị tư vấn lập Phương án: Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Bình An.

4. Mục tiêu

Đánh giá thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp (cấp xã, huyện, tỉnh) để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp giai đoạn năm 2025 - 2030, đánh giá được sự biến động đất đai so với chu kỳ 5 năm, 10 năm trước và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất;

Kiểm kê đất đai năm 2024 làm cơ sở cho việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 và kết quả thống kê đất đai qua các năm để xác định những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024, cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Trà Vinh.

Điều tra, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê đất đai được thực hiện đầy đủ, chính xác. Kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

5. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

6. Nội dung thực hiện

Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đối với các loại đất, loại đối tượng sử dụng đất và đối tượng quản lý đất theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong tổ chức thực hiện, nếu Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT thì việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Trà Vinh thực hiện theo quy định tại Thông tư mới ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kiểm kê đất đai chuyên đề theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

8. Kinh phí: 10.647.876.048 đồng (Mười tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng); đã bao gồm thuế VAT; chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN (đồng)
I	Kiểm kê đất đai	7.090.253.644
1	Cấp xã	6.374.726.921
2	Cấp huyện	609.525.088
3	Cấp tỉnh	106.001.635
II	Bản đồ hiện trạng	1.378.352.351
1	Cấp xã	893.257.743
2	Cấp huyện	412.457.156
3	Cấp tỉnh	72.637.452
III	Xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm kê đất đai	130.588.062
1	Cấp xã	107.031.486
2	Cấp huyện	18.892.863
3	Cấp tỉnh	4.663.713
IV	Chi khác	1.119.077.546
1	Chi khảo sát lập phương án	128.056.852
2	Chi kiểm tra nghiệm thu	355.680.694
-	<i>Cấp xã</i>	<i>312.506.786</i>
-	<i>Cấp huyện</i>	<i>36.754.718</i>
-	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>6.419.190</i>
3	Chi tuyên truyền, hội họp	522.340.000
-	<i>Cấp xã</i>	<i>424.000.000</i>
-	<i>Cấp huyện</i>	<i>58.500.000</i>
-	<i>Cấp tỉnh</i>	<i>39.840.000</i>
4	Chi phí lựa chọn nhà thầu	113.000.000
-	<i>Kiểm kê đất đai cấp huyện và cấp xã</i>	<i>101.700.000</i>
-	<i>Kiểm tra nghiệm thu (03 cấp)</i>	<i>11.300.000</i>
V	Thuế giá trị gia tăng (10%)	929.604.445
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)		10.647.876.048

9. Nguồn vốn

- Kinh phí sự nghiệp hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường (*thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh; tổ chức kiểm*

tra, nghiệm thu 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm kê đất đai năm 2024 (3 cấp) để tích hợp vào cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh).

- Nguồn ngân sách cấp huyện, cấp xã và nguồn kinh phí hỗ trợ có mục tiêu (tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thi công đối với công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 02 cấp (cấp huyện, cấp xã) và chi phí khác.

10. Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành; giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung, số lượng, khối lượng và tiến độ thực hiện Phương án này đảm bảo hiệu quả và đúng mục tiêu đề ra.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; Phòng KT, THNV;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện